TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Bá Khiên;
2. Ông Lường Khắc Tiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cao.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2025/QĐXXST -HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Vì Văn Q, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. *Có mặt.*
- **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. *Vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2024 và bản khai 02/12/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vì Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 10, ngày 11/5/2023. Sau khi kết hôn anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh Vì Văn Q tại xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường, nhưng đến đầu năm 2024 thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và dẫn đến cãi vã to tiếng. Anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L đã nói chuyện với nhau nhiều lần, cũng như được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung nên mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn đến nay, hai bên quyết định sống ly thân với nhau, chị L đi làm ăn tại Hà Nội, còn con chung là Vì Minh Q đang ở với ông bà ngoại tại Khu M, xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được nên anh Vì Văn Q đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Vì Minh Q, sinh ngày 28/02/2023. Sau khi ly hôn, anh Vì Văn Q đề nghị Tòa án giải quyết là giao con cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Vì Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm con.

Về tài sản chung: Anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vì Văn Q, sinh ngày 28/4/1997, căn cước công dân số 0170970xxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021. Hai bên đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ngày 11/05/2023. Sau một thời gian chung sống, chị L và anh Q không tìm được tiếng nói chung để xây dựng hạnh phúc gia đình. Trong quá trình chung sống, anh Vì Văn Q và gia đình đã nhiều lần đuổi chị L ra khỏi nhà để bắt ép chị L ly hôn với lý do là hai vợ chồng không hợp tuổi. Sau khi sinh con, anh Q không chăm sóc cũng như chu cấp tiền để nuôi con, bản thân chị L phải tự bươn chải kiếm tiền nuôi con và nhờ sự giúp đỡ từ mẹ đẻ. Với mong muốn con lớn lên có đủ cha mẹ nên thời gian đầu chị Lung có thiện chí giải hòa với anh Vì Văn Q nhưng bản thân anh Q và gia đình vẫn tiếp tục thúc ép chị L ly hôn. Nhận thấy không thể cứu vãn tình trạng hôn nhân với anh Q, con chung thì ngày một khôn lớn, cần nhiều tiền để sinh hoạt nên từ tháng 3 năm 2024 đến nay, chị Lung gửi con về nhờ bà ngoại cháu trông nom giúp để chị L đi làm ăn, kiếm tiền trang trải cuộc sống của hai mẹ con. Anh Vì Văn Q vẫn tiếp tục không quan tâm, hỏi han, chu cấp bất kỳ khoản chi phí nào hỗ trợ chị L nuôi con. Do vậy chị L làm bản khai này kính mong quý Toà xem xét giải quyết cho chị Nguyễn Thị L và anh Vì Văn Q được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay. Vì hoàn cảnh đi làm, không thể nghỉ được, chị L đề nghị quý Tòa xem xét giải quyết việc ly hôn của hai bên theo hình thức vắng mặt chị Nguyễn Thị L trong tất cả các buổi giải quyết tại Tòa án, kể cả trong phiên tòa xét xử.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vì Văn Q có 01 con chung là cháu Vì Minh Q, sinh ngày 28/02/2023. Sau khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết là giao con cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con; chị Nguyễn Thị L không cần sự hỗ trợ, cấp dưỡng nuôi con từ anh Vì Văn Q và anh Q có quyền thăm nom con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vì Văn Q không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vì Văn Q không có khoản vay nợ nào chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn anh Vì Văn Q có mặt và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết

vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu vẫn tiến hành phiên họp và đã Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Nguyễn Thị L theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án tóm tắt như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa xét xử, bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa anh Quốc và chị Lung là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến trình bày tại phiên tòa của anh Quốc thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu về nuôi con của anh Vì Văn Q, chị Nguyễn Thị L chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh Q không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình, vì chị L không đến Toà án, anh Q cũng không gặp được chị L nên không thể giao chứng cứ cho chị L. Tại phiên họp, anh Vì Văn Q không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải, chị L đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã thông báo kết quả về phiên họp cho chị Nguyễn Thị L theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án mà không hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/5/2023. Sau khi kết hôn anh Q và chị L chung

sống với nhau tại nhà của bố mẹ của anh Q ở xóm N, xã N, huyện M, đến đầu năm 2024 anh Q, chị L và gia đình anh Q có mâu thuẫn. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ thu thập được, nhận thấy giữa anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L không còn quan tâm gì tới nhau, không còn thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ việc gia đình và cũng từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn chị L đi làm ăn và không còn sống chung, đã ly thân với anh Q. Đến nay hoàn toàn không còn tình cảm gì với nhau, chính vì vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Anh Vì Văn Q đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Thị L và tại bản khai chị Nguyễn Thị L cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vì Văn Q. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của anh Vì Văn Q. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Vì Minh Q, sinh ngày 28/02/2023. Căn cứ bản khai của anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hai bên đều có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết là giao con Vì Minh Q, sinh ngày 28/02/2023 cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Vì Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm con. Sự thống nhất này phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Vì Văn Q và chị Nguyễn Thị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Anh Vì Văn Q phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vì Văn Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung:

- Giao con Vì Minh Q, sinh ngày 28/02/2023 cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Anh Vì Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm con.

3. Về án phí: Anh Vì Văn Q phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003xxx ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Anh Vì Văn Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vì Văn Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THADS huyện MC;
- UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu (Đăng ký ngày 11/5/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng